



■ Báo cáo chiến lược tháng 6/2023

Rủi ro dài hạn tiếp tục giảm và NĐT tiếp tục tăng tỷ trọng cổ phiếu



Mở tài khoản
liền tay



Cập nhật vĩ mô

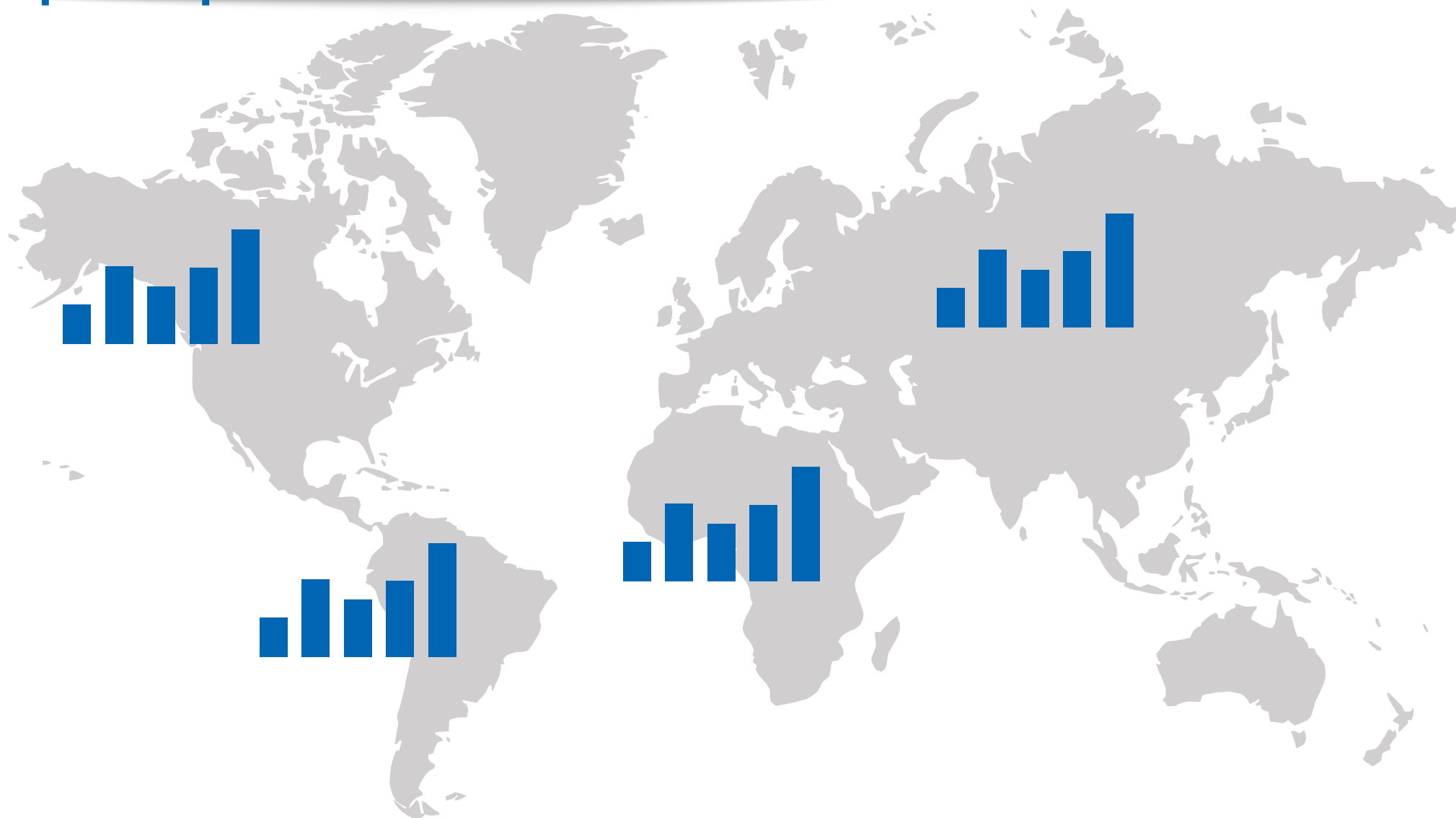
1. FDI tích cực tháng thứ 2 liên tiếp
2. Xuất nhập khẩu vẫn chậm nhưng cải thiện MoM
3. Lạm phát tháng 5 giảm tháng thứ 3 liên tiếp
4. Sản xuất vẫn tiếp tục hồi phục nhưng chậm – Kết thúc lạm phát chi phí
5. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục
6. Nhu cầu vàng ổn định – Tỷ giá tăng nhẹ theo giá USD thế giới
7. Mặt bằng lãi suất ổn định - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 5/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 5/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 6/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



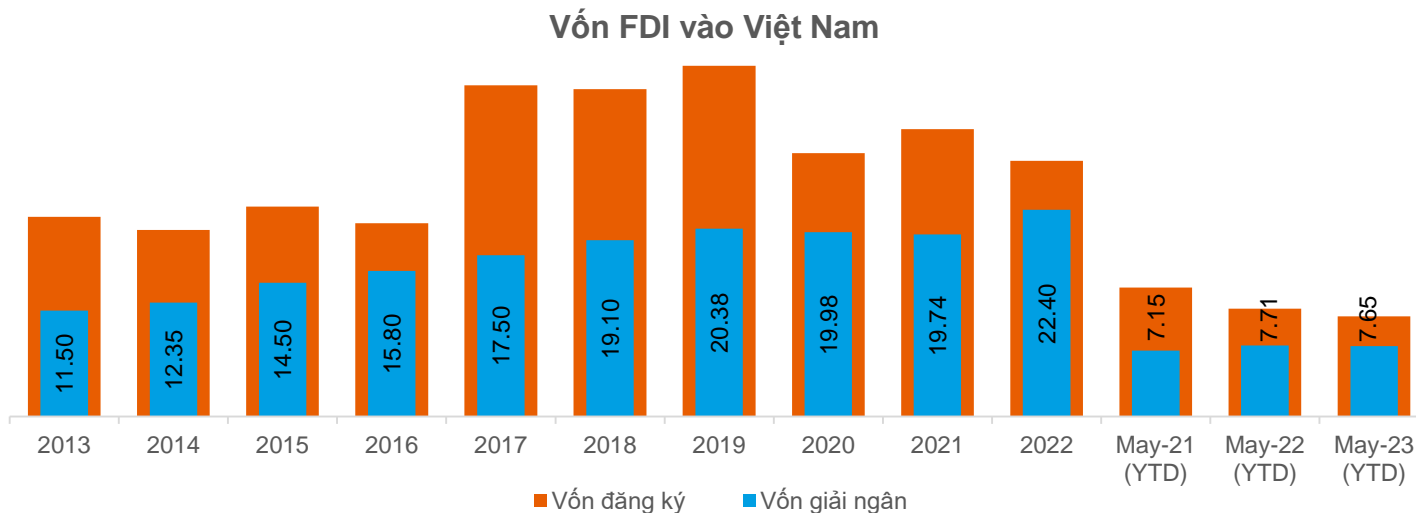
CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

1. FDI tích cực tháng thứ 2 liên tiếp

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/05/2023 đạt 10.86 tỷ USD, giảm 7.3% YoY.** Trong đó, có 962 dự án được cấp phép mới (+66.4% YoY), với số vốn đăng ký đạt 5.26 tỷ USD (+27.8% YoY); có 485 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+22.8% YoY) với số vốn tăng thêm 2.28 tỷ USD (-59.4% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 3.32 tỷ USD (+67.2% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/05/2023 đạt 7.65 tỷ USD, giảm 0.8% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng trong tháng 5/2023 với 1.98 tỷ USD (+121% YoY).** Vốn FDI giải ngân trong tháng 5 tiếp tục duy trì tăng nhẹ 0.6% YoY, +18% MoM. Số dự án mới và số vốn FDI đăng ký đều tiếp tục tăng trong tháng 5 là tín hiệu tích cực. Chúng tôi cho rằng điều này là dấu hiệu đầu tiên cho thấy dòng vốn FDI đang bắt đầu quay trở lại do tình hình vĩ mô trong nước đang cải thiện rõ nét hơn, đặc biệt là lạm phát và lãi suất đang giảm, áp lực tỷ giá hạ nhiệt và nhu cầu tiêu dùng thiết yếu trong nước vẫn mạnh.
- Mặc dù chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung và dài hạn nhưng trong ngắn hạn, dòng vốn FDI vẫn nhiều khả năng sẽ còn nhiều thách thức trong 2023 do hiệu ứng của Luật Thuế tối thiểu toàn cầu và các bất ổn vĩ mô thế giới. Dù FDI trong tháng 5 có tín hiệu khá tích cực nhưng vẫn cần quan sát thêm trong các tháng tới. **Ngoài ra, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung hạn và dài hạn khi các rủi ro vĩ mô dần đi qua.**

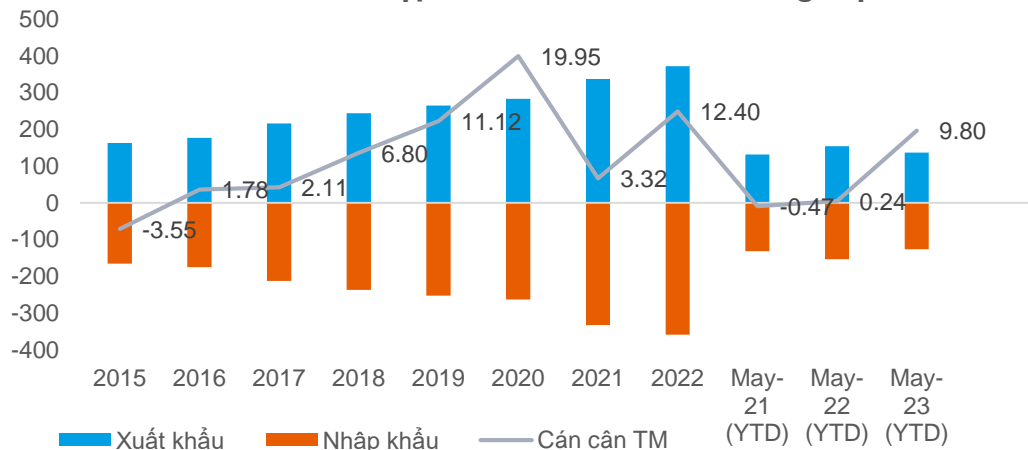


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

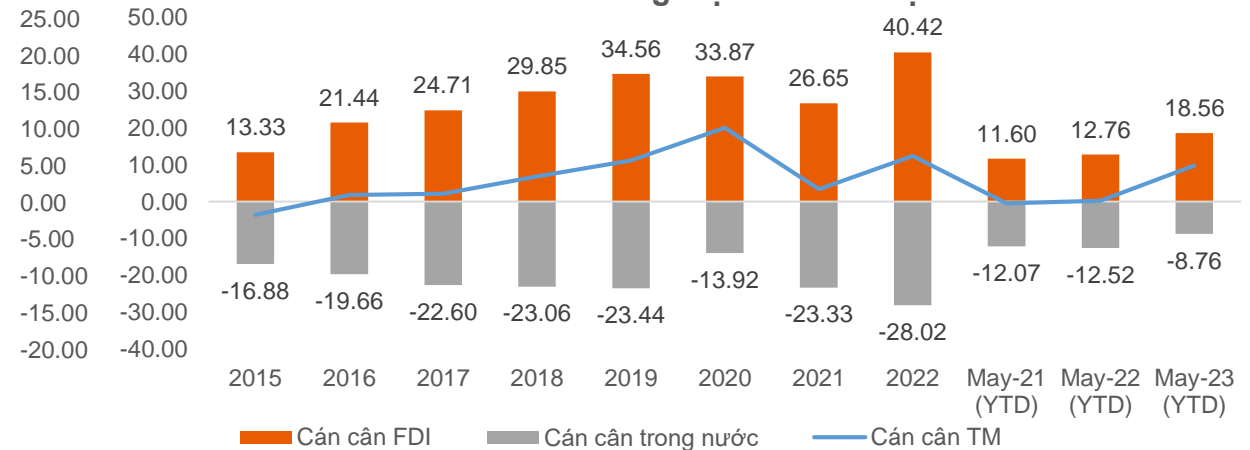
2. Xuất nhập khẩu vẫn chậm nhưng cải thiện so với tháng trước

- **Kim ngạch XNK T5/2023 đạt 55.86 tỷ USD, giảm 12.3% YoY, tăng 5.3% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 29.05 tỷ USD, giảm 5.9% YoY, tăng 4.3% MoM; nhập khẩu đạt 26.81 tỷ USD, giảm 18.4% YoY, tăng 6.4% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 5 vẫn chậm nhưng đã có sự cải thiện, tăng so với tháng 4, mức độ giảm YoY của tháng 5 cũng đã nhẹ hơn so với tháng trước. Cán cân thương mại xuất siêu 2.24 tỷ USD. Trong đó, khối FDI xuất siêu 3.76 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 1.52 tỷ USD.
- **Lũy kế 5T2023,** kim ngạch XNK đạt 262.54 tỷ USD, giảm 14.7% YoY, trong đó XK 136.17 tỷ USD (-11.6% YoY), NK 126.37 tỷ USD (-17.9% YoY). Xuất siêu 9.80 tỷ USD, gấp 40 lần cùng kỳ, trong đó, khối FDI xuất siêu 18.56 tỷ USD, tăng 46% YoY, khối DN trong nước nhập siêu 8.76 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 5/2023 vẫn chậm nhưng đã có sự cải thiện so với tháng trước, mức độ giảm YoY cũng nhẹ hơn. **Chúng tôi cho rằng XNK có thể tiếp tục chậm trong vài tháng tới do tác động sau việc tăng lãi suất của Fed lần họp trước, tuy nhiên có thể kỳ vọng tăng trưởng xuất nhập khẩu nhiều khả năng đang tạo đáy và có thể sẽ tích cực hơn từ Q3/2023** nhờ: 1) các doanh nghiệp xuất khẩu đang chuyển sang những thị trường mới, khách hàng mới; 2) kỳ vọng Trung Quốc sẽ mở cửa rõ nét từ giữa 2023 (các ngành kỳ vọng hưởng lợi: dệt may, sắt thép, hóa chất, cao su, nông sản). **Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T5/2023 và 5T2023 như: nông sản, xi măng, giấy và sản phẩm từ giấy, hóa chất, dầu thô.**

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại



Cán cân thương mại theo khu vực

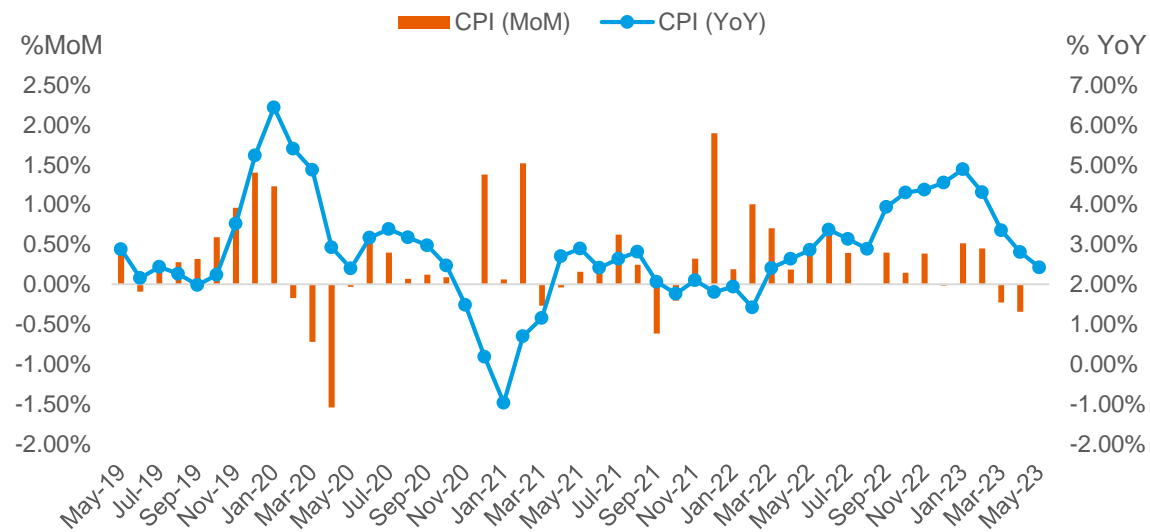


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

3. Lạm phát tháng 5 tiếp tục giảm tháng thứ 3 liên tiếp

- **CPI tháng 5/2023 tiếp tục giảm xuống mức 0.01% MoM, tăng 2.43% YoY, thấp hơn mức tăng của tháng 4.** Chỉ có 1 nhóm mặt hàng tăng giá nổi bật trong tháng 5 là nhóm Nhà ở và VLXD (+1.01% MoM), theo sau là các nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0.24% MoM), Văn hóa - giải trí - du lịch (+0.24% MoM). Các nhóm hàng khác nhìn chung là chỉ tăng nhẹ, các nhóm giảm giá là Giao thông (-2.98% MoM), Bưu chính viễn thông (-0.17% MoM), Giáo dục (-0.1% MoM).
- Trong tháng 5/2023, CPI tiếp tục khả quan khi suy giảm MoM tháng thứ 4 liên tiếp, chủ yếu là nhờ giá xăng dầu giảm tác động làm giảm giá đầu vào nhóm khác. Nhóm Nhà ở và VLXD sau khi giảm giá tháng trước thì nay đã tăng nhẹ trở lại, nguyên nhân chúng tôi cho rằng là do 1) câu chuyện mở cửa của thị trường Trung Quốc và nhu cầu của họ về VLXD hồi phục; 2) giải ngân đầu tư công trong nước đang tích cực, tăng nhu cầu VLXD.
- Số liệu CPI tháng 5 tăng 2.43% YoY, thấp hơn mục tiêu của Chính phủ là 4.5%, là một điều tích cực, cho phép Chính phủ có thêm dư địa cho nới lỏng tiền tệ. Ngoài ra, mức tăng CPI YoY có thể sẽ tiếp tục chậm lại trong tháng 6/2023 do mức nền so sánh cao của cùng kỳ 2022 và nguồn cung hàng hóa đang dần hồi phục. Theo đó, chúng tôi tiếp tục nghiêng về kịch bản **áp lực lạm phát có thể hạ nhiệt trong 2023 nhưng cũng lưu ý rủi ro vẫn cao do nguồn cung vẫn chưa hồi phục hoàn toàn và câu chuyện Trung Quốc mở cửa.** Chúng tôi đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.

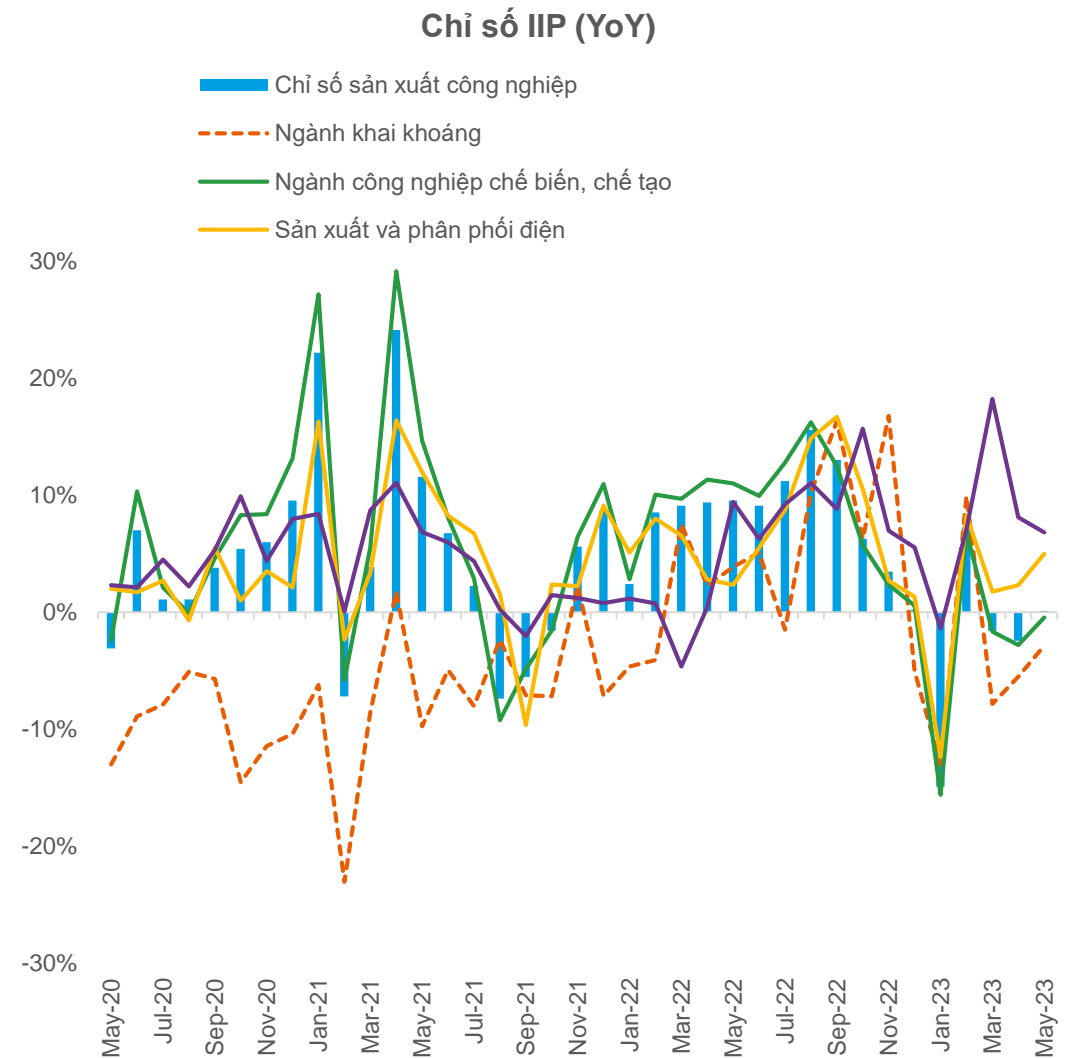
| Chỉ tiêu | YoY | MoM | BQ |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| CPI chung | 2.43% | 0.01% | 3.56% |
| Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | 3.58% | 0.24% | 4.31% |
| Đồ uống và thuốc lá | 3.43% | 0.13% | 3.80% |
| May mặc, mũ nón và giày dép | 2.22% | 0.10% | 2.50% |
| Nhà ở và vật liệu xây dựng | 6.40% | 1.01% | 6.62% |
| Thiết bị và đồ dùng gia đình | 2.23% | 0.16% | 2.57% |
| Thuốc và dịch vụ y tế | 0.63% | 0.04% | 0.63% |
| Giao thông | -8.94% | -2.98% | -3.58% |
| Bưu chính viễn thông | -0.51% | -0.17% | -0.32% |
| Giáo dục | 5.70% | -0.10% | 8.42% |
| Văn hoá, giải trí và du lịch | 2.49% | 0.24% | 4.04% |
| Hàng hóa và dịch vụ khác | 3.38% | 0.23% | 3.35% |



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Sản xuất vẫn tiếp tục hồi phục nhưng chậm

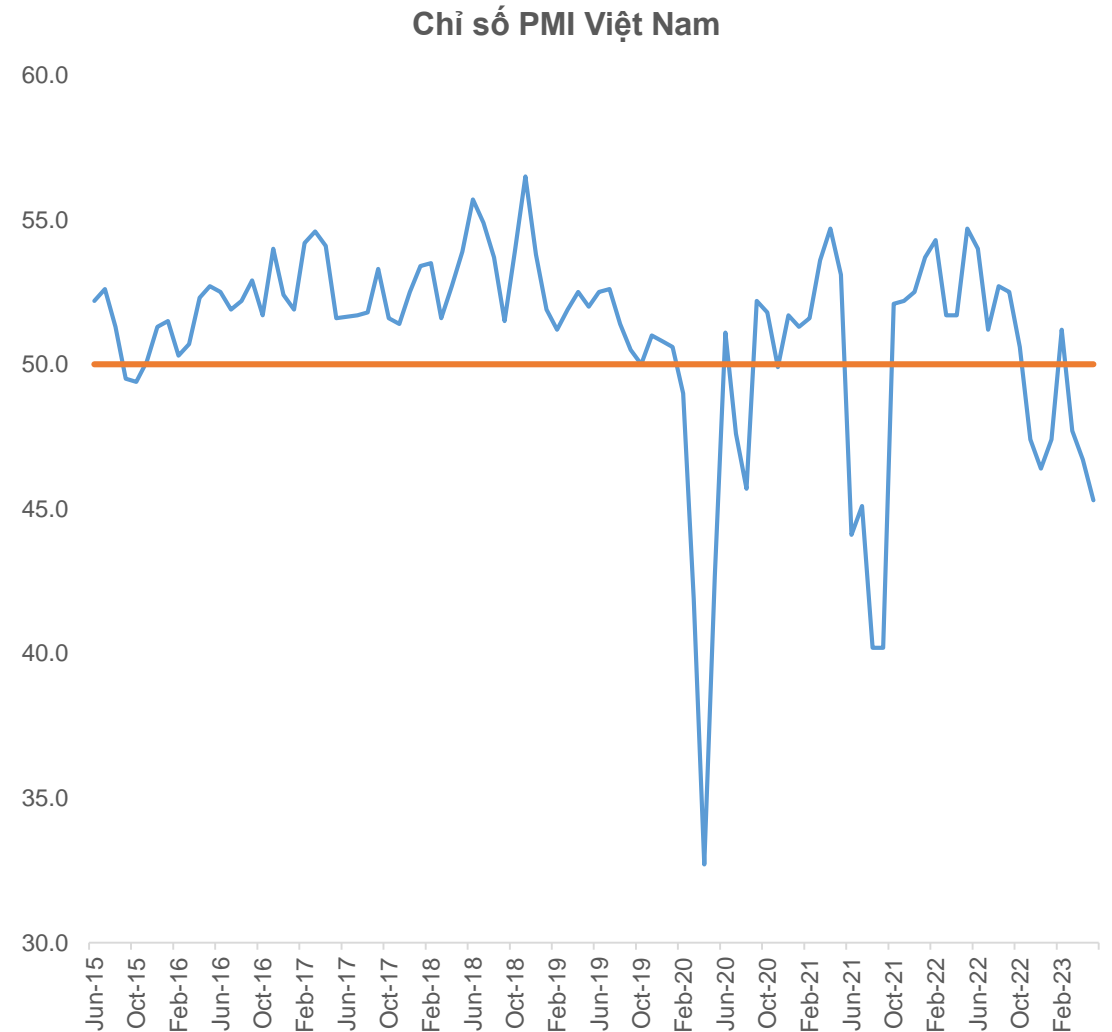
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 5/2023 tăng 2.21% MoM, tăng 0.11% YoY.** Tình hình sản xuất vẫn tăng trưởng tuy nhiên mức độ tăng là yếu hơn tháng 4. Các ngành sản xuất có sự phân hóa tăng giảm trong tháng 5.
- **Nhóm Khai khoáng** (-3.8% MoM, -2.9% YoY) suy giảm so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Suy giảm nhiều nhất là khai thác dầu thô và khí đốt (-8.4% MoM, -7.5% YoY). Tích cực nhất là khai thác than (+3.8% MoM, +7.6% YoY).
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+2.9% MoM, -0.5% YoY) tuy tiếp tục tăng trưởng so với tháng trước nhưng vẫn suy giảm so với cùng kỳ, cho thấy sự hồi phục vẫn chậm. Đa số các ngành Chế biến chế tạo đều tăng so với tháng trước nhưng so với cùng kỳ thì số ngành tăng/giảm là tương đương nhau. Một số ngành tăng trưởng tốt trong tháng 5 như: hóa chất (+12% YoY), phương tiện vận tải (+11% YoY), thực phẩm (+7% YoY), sản phẩm từ cao su (+7% YoY), dệt (+4% YoY). Các ngành yếu hơn cùng kỳ là: chế biến gỗ (-18% YoY), giấy (-6% YoY), trang phục (-6% YoY), thuốc và hóa dược (-5% YoY). Chúng tôi cho rằng tốc độ hồi phục các ngành sản xuất vẫn tích cực nhưng khá chậm, chưa thể phục hồi sớm do ảnh hưởng bởi vĩ mô.
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (+3.2% MoM, +5.0% YoY) là tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tích cực nhất trong các ngành sản xuất, do thời tiết nóng khiến nhu cầu tăng cao.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (-1.7% MoM, +6.8% YoY) được chúng tôi đánh giá tích cực trong ngắn và dài hạn.
- **Nhìn chung, trong tháng 5 tiếp tục có sự phân hóa giữa các ngành sản xuất,** mức độ tăng giảm là không đồng đều cho thấy sự phục hồi sản xuất có sự chậm lại trong tháng 5, chúng tôi cho rằng nguyên nhân do nhu cầu vẫn còn yếu, cả thị trường trong nước và xuất khẩu, chỉ có sản xuất hàng hóa thiết yếu là duy trì tăng trưởng tốt.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. PMI tháng 5/2023 tiếp tục giảm do cầu yếu, kết thúc lạm phát chi phí

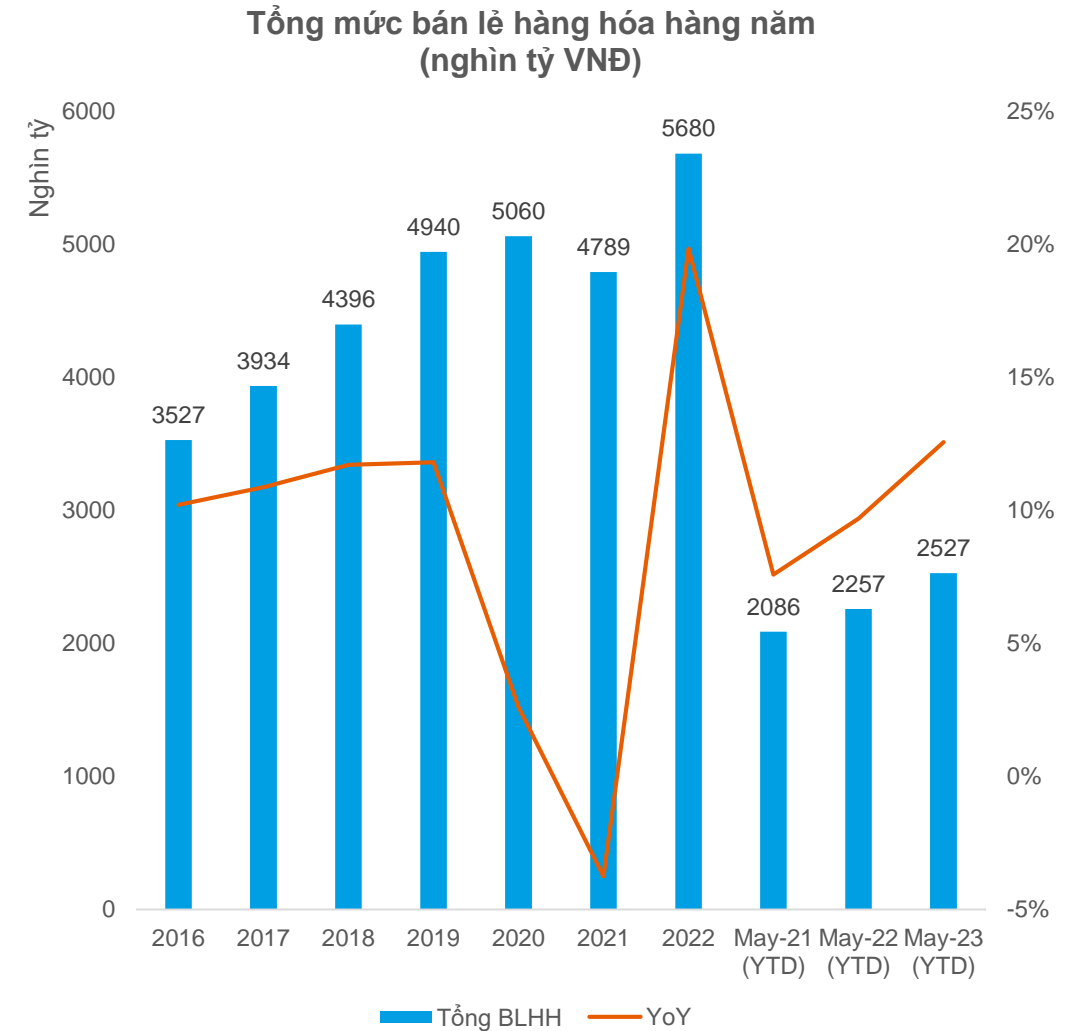
- **S&P Global công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 5/2023 của Việt Nam đạt 45.3 điểm, tiếp tục giảm từ mức 46.7 của tháng 4/2023**, mức giảm lần này là đáng kể nhất kể từ tháng 9/2021, cho thấy tình hình sản xuất tiếp tục suy giảm trong tháng 5.
- **Nhu cầu tiếp tục suy yếu:** Số lượng đơn hàng mới và số đơn hàng xuất khẩu đều giảm. Trong đó, số đơn hàng mới giảm nhiều nhất 20 tháng còn đơn hàng xuất khẩu giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Theo đó, sản lượng cũng giảm tháng thứ 3 liên tiếp và nhanh nhất kể từ tháng 1. Các công ty cũng giảm mua hàng đáng kể, hàng tồn kho cũng giảm theo. Lượng việc tồn đọng tiếp tục giảm. Số việc làm cũng giảm do một số công ty giảm nhân viên và tình trạng nghỉ việc tự nguyện.
- **Áp lực chi phí đầu vào giảm:** Nhu cầu yếu đã khiến các nhà cung cấp giảm giá bán hàng, nhờ đó, chi phí đầu vào đã giảm lần đầu tiên trong 3 năm. Đây là một điểm tích cực. Theo đó, các công ty dễ dàng hơn trong việc giảm giá bán hàng, giá bán đã giảm tháng thứ 2 liên tiếp với mức giảm là tương tự tháng trước.
- **Điểm nhấn trong tháng 5 là số đơn hàng, sản lượng và việc làm đều giảm nhưng tiếp tục cho thấy đã kết thúc thời kỳ tăng giá theo lạm phát chi phí.** Chúng tôi cho rằng nhu cầu tiếp tục giảm mặc dù lãi suất trong nước đã giảm gần đây là do có độ trễ. Chí phí đầu vào đã giảm lần đầu tiên sau 3 năm là tín hiệu tích cực. Theo đó, các doanh nghiệp cũng đã giảm giá bán để kích cầu tháng thứ 2 liên tiếp. Với tình hình lãi suất tiếp tục giảm gần đây, chúng tôi cho rằng cả nhu cầu và lĩnh vực sản xuất sẽ có thể quay đầu hồi phục trong vài tháng tới, do có độ trễ nhất định như khi nhu cầu giảm.



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

5. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục

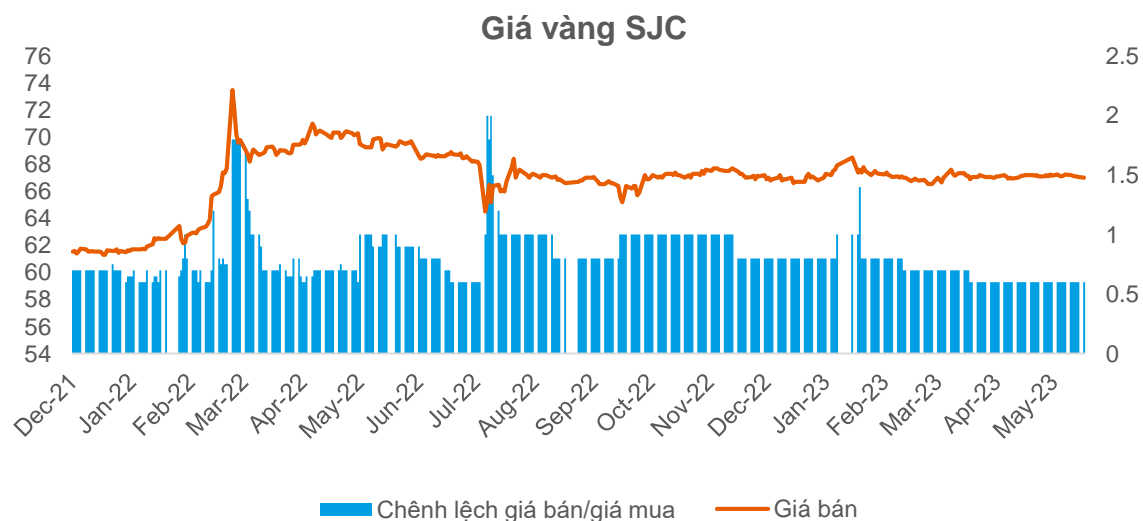
- **Tổng mức bán lẻ tháng 5/2023** ước đạt 519 nghìn tỷ, tăng 1% MoM, tăng 12% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+1% MoM, +11% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+3% MoM, +12% YoY), dịch vụ lữ hành (+8% MoM, +40% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 5 tiếp tục thể hiện đà tăng trưởng mạnh mẽ so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá mức tăng trưởng +12% YoY là mạnh nếu so với các nước khác ở bối cảnh hiện tại. Sự hồi phục ngành du lịch đóng góp quan trọng cho sức mạnh ngành bán lẻ, doanh thu dịch vụ lưu trú – ăn uống và doanh thu lữ hành tăng mạnh nhất so với tháng 4.
- **Lũy kế 5T2023**, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 2,527 nghìn tỷ đồng, tăng 13% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ. Mức tăng trưởng 13% YoY của lũy kế 5T2023 là tiếp tục cao hơn lúc trước COVID. Như chúng tôi có đánh giá, người tiêu dùng đã giảm chi tiêu ở *một số nhóm hàng không thiết yếu* nhưng vẫn chi tiêu ổn định cho *các mặt hàng thiết yếu*, ngoài ra động lực tăng trưởng còn đến từ các hoạt động du lịch phục hồi. **Do đó, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực** về tiềm năng mạnh mẽ của thị trường bán lẻ mặc dù suy yếu trong ngắn hạn ở một số nhóm hàng không thiết yếu.
- **Riêng với nhóm du lịch**, tháng 5 tiếp tục có dấu hiệu tích cực từ khách quốc tế. Số lượt khách quốc tế trong tháng 5/2023 đạt 916 nghìn lượt, giảm nhẹ -7% MoM nhưng vẫn cao gấp 5.3 lần cùng kỳ T5/2022. Lũy kế 5T2023, tổng số lượt khách quốc tế đạt 4.6 triệu lượt khách, tương đương hơn 60% lúc trước COVID.



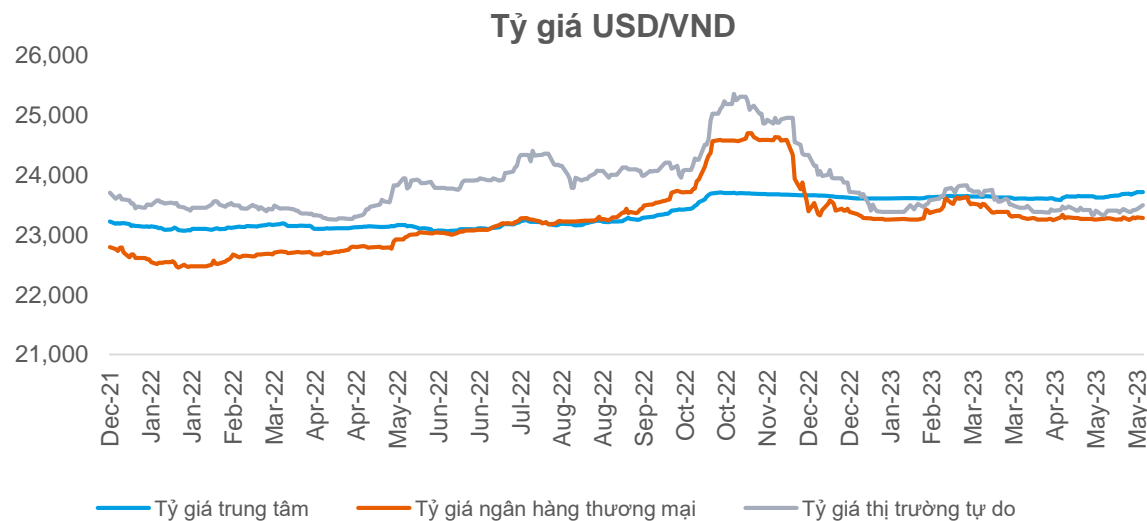
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

6. Nhu cầu vàng ổn định – Tỷ giá tăng nhẹ theo giá USD thế giới

Giá vàng SJC trong nước điều chỉnh giảm 0.3% MoM trong tháng 5/2023 ở cả 2 chiều mua vào và bán ra, chênh lệch mua bán đi ngang ở mức 600,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng và cân bằng cung – cầu tiếp tục ổn định. Giá vàng thế giới cũng giảm nhẹ 2% MoM khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới, tăng lên mức 19% (tại ngày 29/05/2023).



Tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng nhẹ trong tháng 5/2023 như tỷ giá trung tâm (+0.3% MoM), tỷ giá NHTM (+0.1% MoM), thị trường tự do (+0.3% MoM). Tỷ giá trong nước tăng theo giá USD trên thị trường quốc tế nhưng mức độ ít hơn do các yếu tố nội tại của VND đang mạnh, chỉ số US Dollar Index tăng nhẹ 1.3% MoM. Các rủi ro vĩ mô khiến dòng vốn thế giới lại tìm về trú ẩn ở đồng USD khiến US Dollar Index trong xu hướng tăng nhẹ từ đầu tháng 5. Áp lực lên VND nhẹ hơn khi FDI tháng 5 tiếp tục duy trì tăng trưởng và xuất siêu mạnh do nhập khẩu giảm. Chúng tôi cho rằng sẽ có nhiều yếu tố hỗ trợ tỷ giá USD/VND sắp tới: 1) xuất siêu mạnh; 2) kỳ vọng xuất khẩu sẽ hồi phục tại các nước Mỹ, EU và câu chuyện Trung Quốc mở cửa; 3) lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam vẫn trên đà hồi phục, nguồn ngoại tệ này cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho tỷ giá.

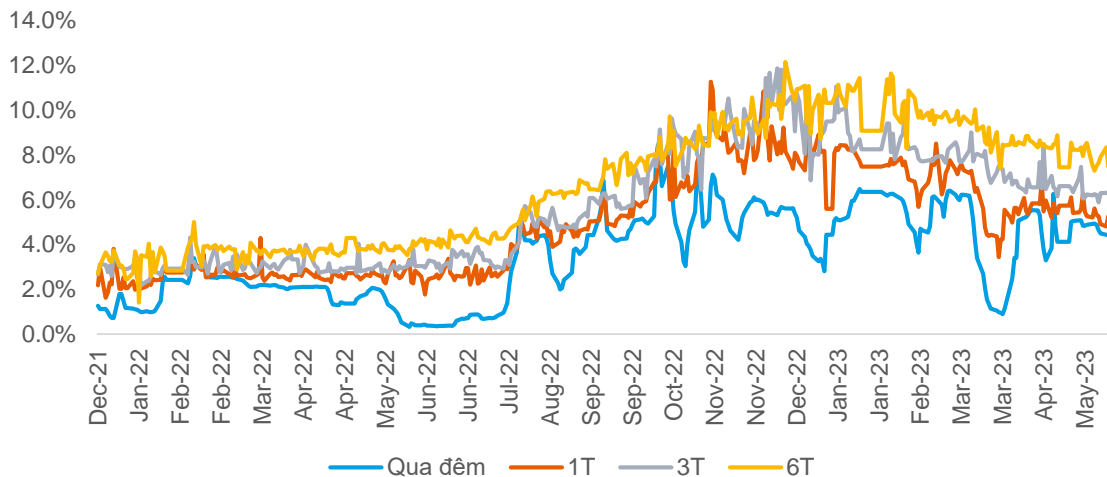


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

7. Mặt bằng lãi suất ổn định - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

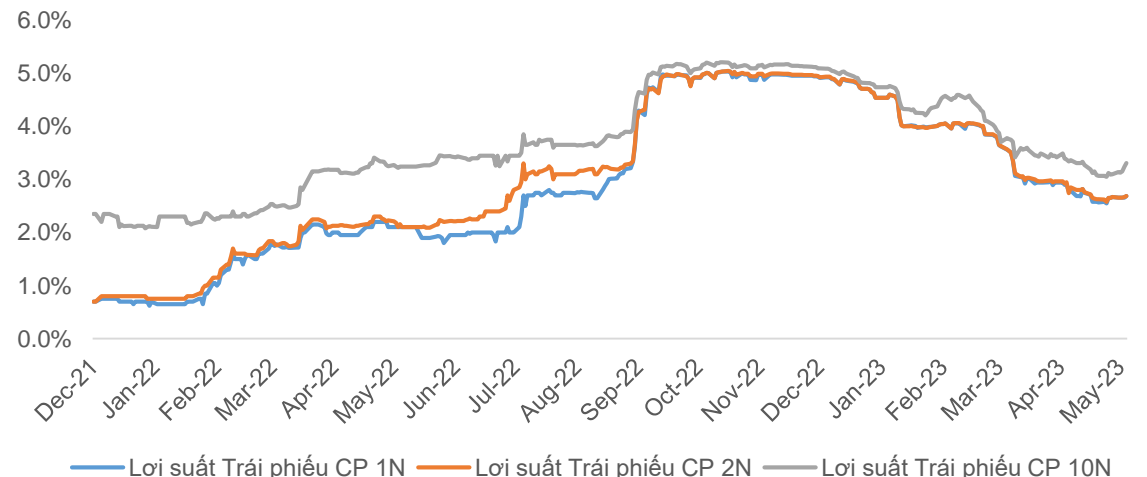
Lãi suất liên NH biến động trái chiều trong tháng 5: Lãi suất qua đêm tăng 23bps, kỳ hạn 1T giảm 84bps, 3T giảm 61bps, 6T tăng 124bps MoM. Các NHTM cũng đã tiếp tục giảm lãi suất huy động các kỳ hạn trong tháng 5. Hiện tại mặt bằng chung lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng niêm yết tại các NHTM đã rơi xuống mức dưới 8%/năm. Ngân hàng Nhà nước vừa qua cũng đã yêu cầu các NHTM giảm lãi suất cho vay bằng cách sử dụng room tín dụng để quản lý. **Theo đó, chúng tôi cho rằng lãi suất đang tiếp tục xu hướng giảm, tuy nhiên, lãi suất cho vay có độ trễ giảm theo do tăng trưởng tín dụng đang khá chậm (SBV cho biết 5T/2023 ước tính tín dụng chỉ tăng khoảng 2.5-2.6% YTD). Đến Q3/2023 thì áp lực lãi suất có thể giảm đi đáng kể khi NHTW các nước dừng nâng lãi suất.**

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tiếp tục giảm ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N giảm 10bps MoM, kỳ hạn 2N giảm 16bps MoM, kỳ hạn 10N giảm 5bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 5/2023, đặc biệt, tiếp tục là rủi ro trung hạn 1-2 năm giảm mạnh nhất.** Chúng tôi cho rằng lý do là 1) Lãi suất tiếp tục giảm mạnh trong tháng 5 dưới sự điều hành của NHNN và sắp tới là xu hướng giảm lãi suất cho vay; 2) lạm phát suy giảm; 3) áp lực tỷ giá giảm.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ

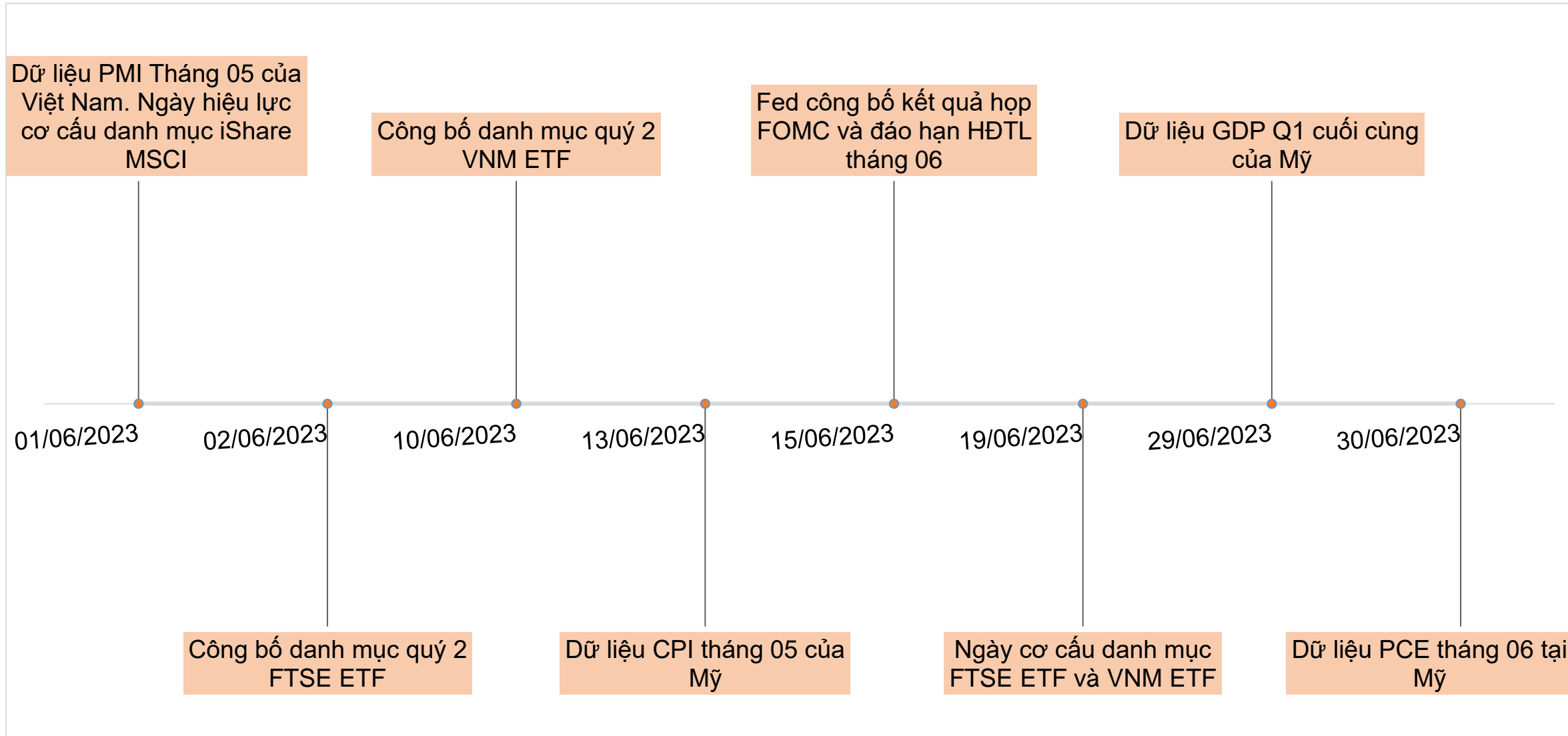


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

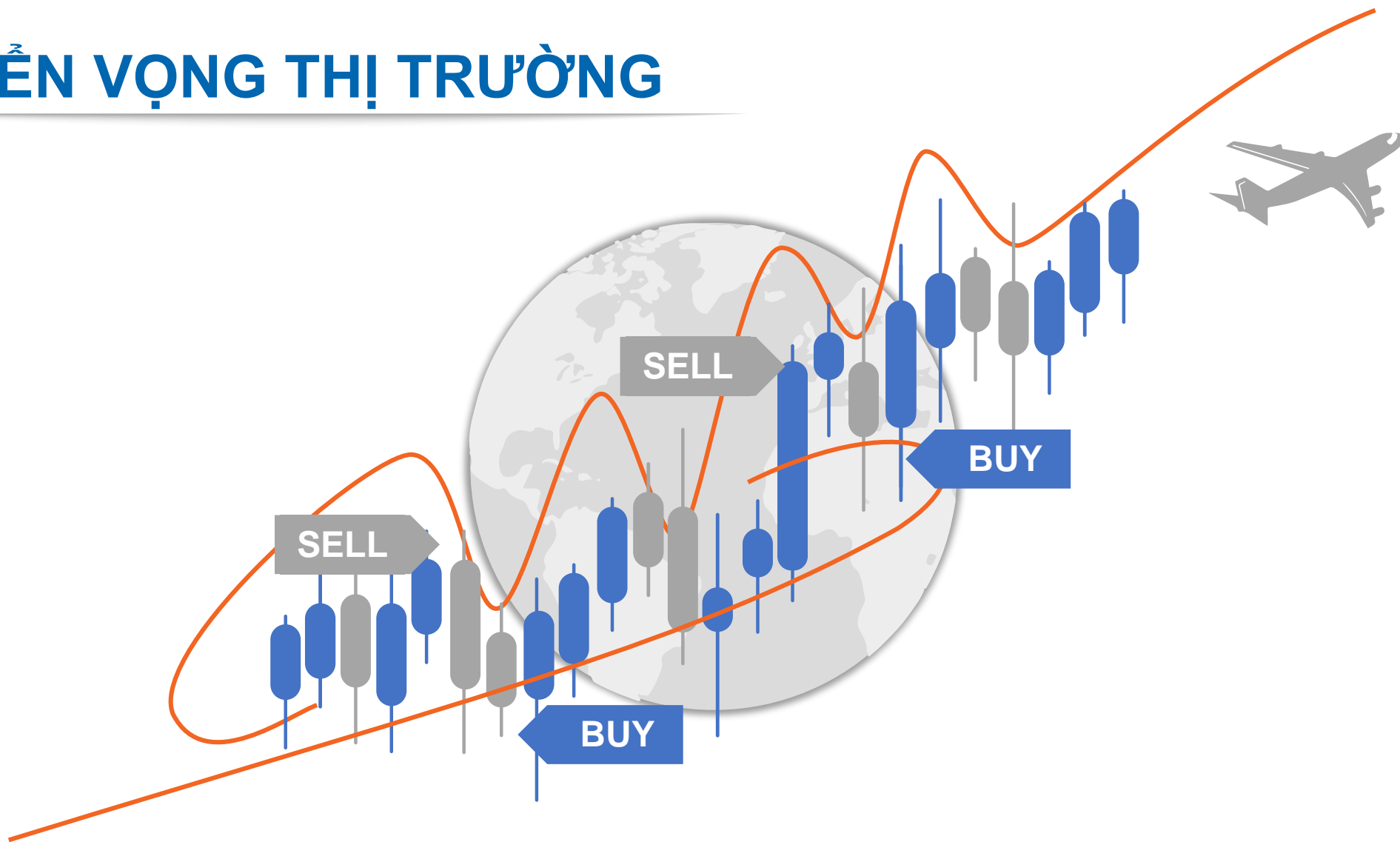
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- Các chỉ số kinh tế tháng 5 cho **thấy nền tảng vĩ mô tiếp tục ổn định hơn và nền kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc hơn trong thời gian tới**. Lạm phát giảm tháng thứ 3 liên tiếp sau khi tạo đỉnh vào tháng 1/2023, tỷ giá ổn định, lãi suất vẫn trong xu hướng giảm mặc dù lãi suất cho vay giảm chậm.
- Tín hiệu từ dòng vốn FDI và hoạt động xuất nhập khẩu có phần khởi sắc khi vốn FDI đăng ký mới trong tháng 5 duy trì đà tăng tích cực 2 tháng liên tiếp, cán cân thương mại xuất siêu 2.24 tỷ USD với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 5.3% so với tháng trước. Tổng mức bán lẻ duy trì đà tăng mạnh mẽ phần lớn nhờ vào lĩnh vực du lịch khi chuẩn bị vào hè cũng như lượng khách du lịch quốc tế tăng mạnh so với cùng kỳ, gấp 5.3 lần.
- Một yếu tố vẫn cần lưu ý khi hoạt động sản xuất công nghiệp phục hồi chậm do nhu cầu yếu từ thị trường xuất khẩu và trong nước, chỉ những mặt hàng thiết yếu vẫn duy trì tăng trưởng tốt. PMI tháng 5 tiếp tục giảm về mức 45.3 điểm với số đơn hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đều giảm, cho thấy điều kiện kinh doanh còn khó khăn và còn phụ thuộc nhiều vào sự hồi phục kinh tế từ các đối tác lớn như Mỹ, EU.
- Nhìn chung, động lực thúc đẩy kinh tế trong nước đã dần rõ nét hơn khi NHNN giảm lãi suất điều hành 3 lần từ giữa tháng 3 tới cuối tháng 5 trước bối cảnh tỷ giá và lạm phát hạ nhiệt. Ngoài ra, Quy hoạch điện VIII cũng như đẩy mạnh hoạt động đầu tư công những tháng gần đây là những yếu tố rõ nét tác động tích cực tới nền kinh tế. Với những điểm nhấn trên, chúng tôi cho rằng **tăng trưởng kinh tế quý 2 sẽ cải thiện nhiều hơn quý 1 và sẽ tăng trưởng đáng kể hơn trong nửa cuối năm 2023**.

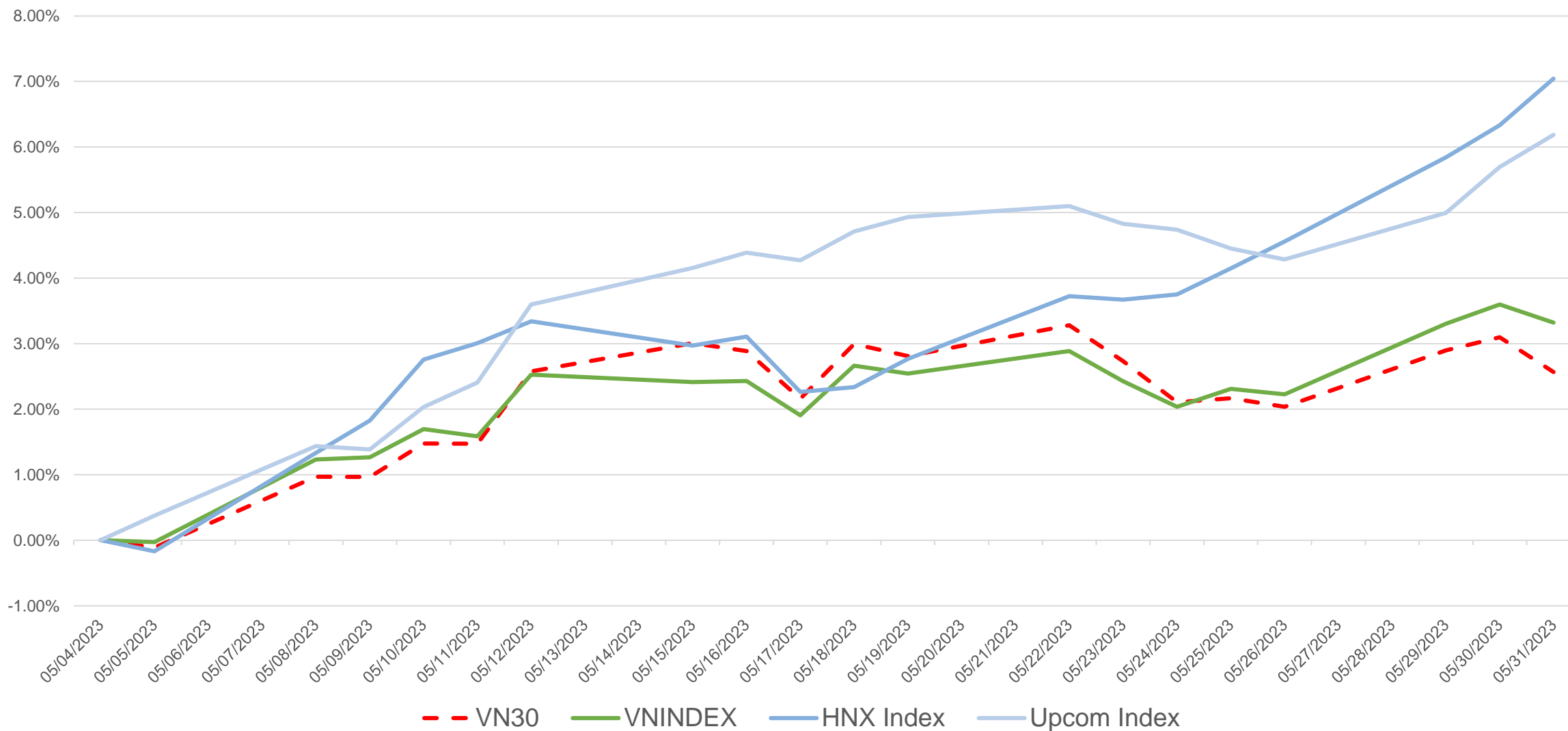
Lịch sự kiện tháng 6/2023



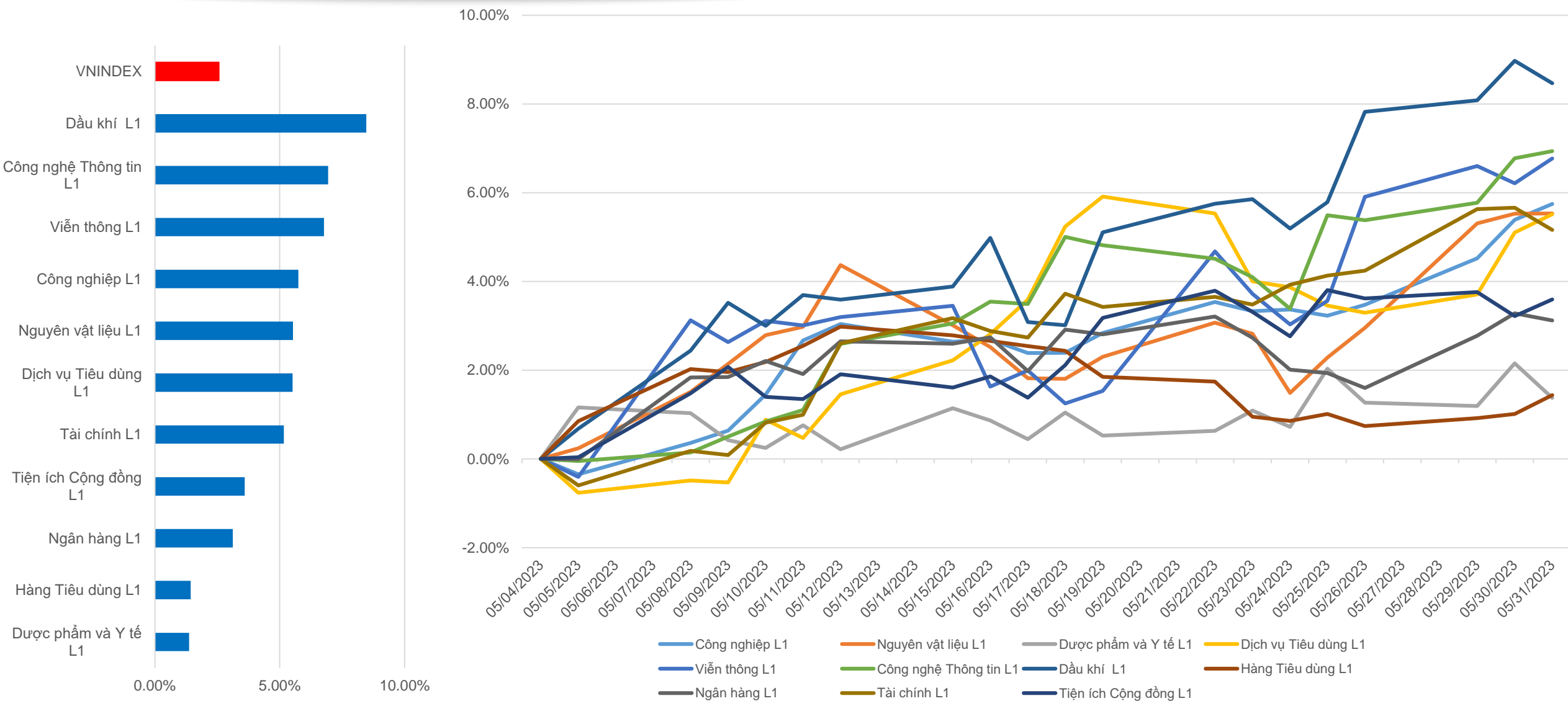
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



1. Chỉ số HNX-Index vẫn có mức tăng trưởng cao nhất



1. Dầu khí dẫn đầu đà tăng trong tháng 05/2023

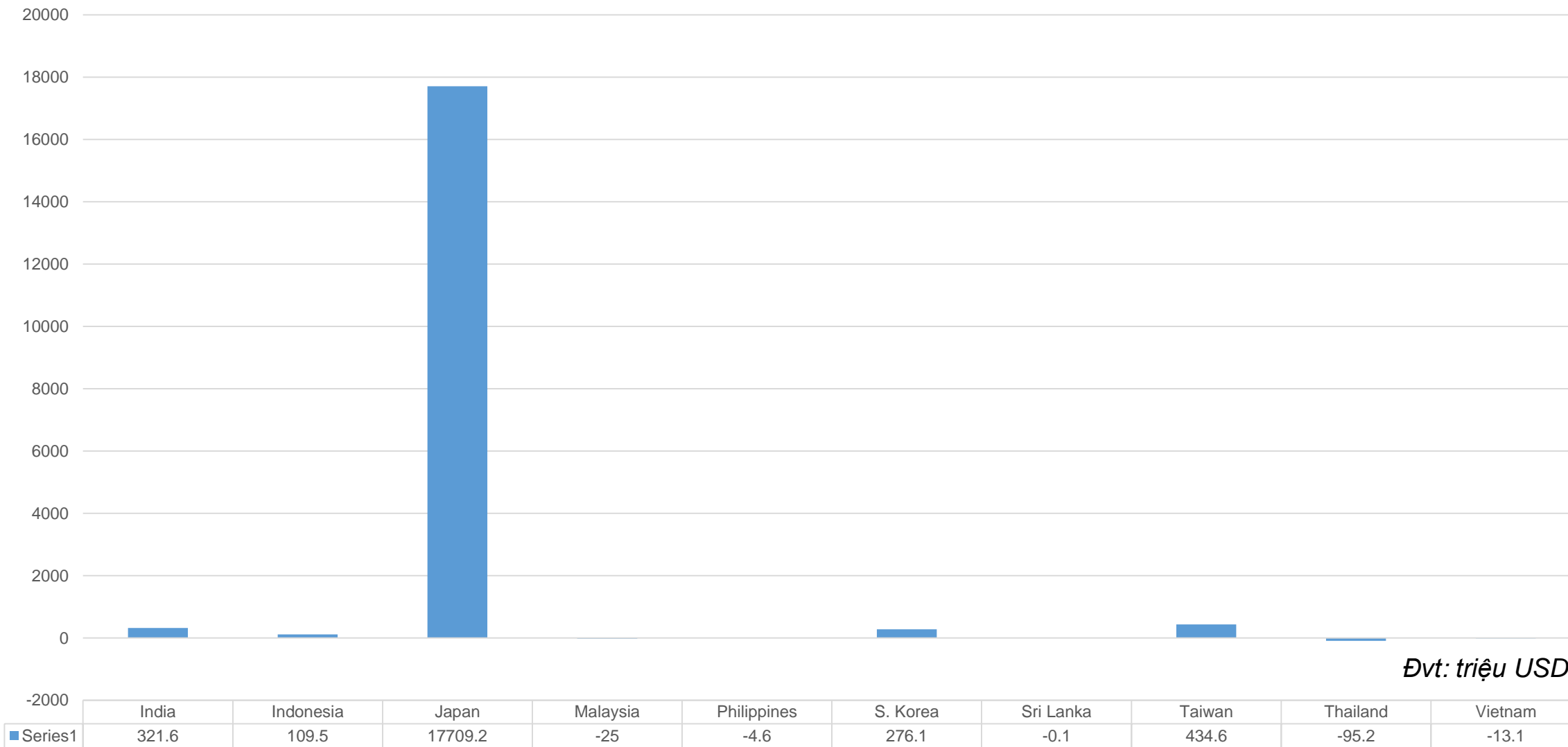


2. Khối ngoại có tháng bán ròng cao nhất trong năm 2023

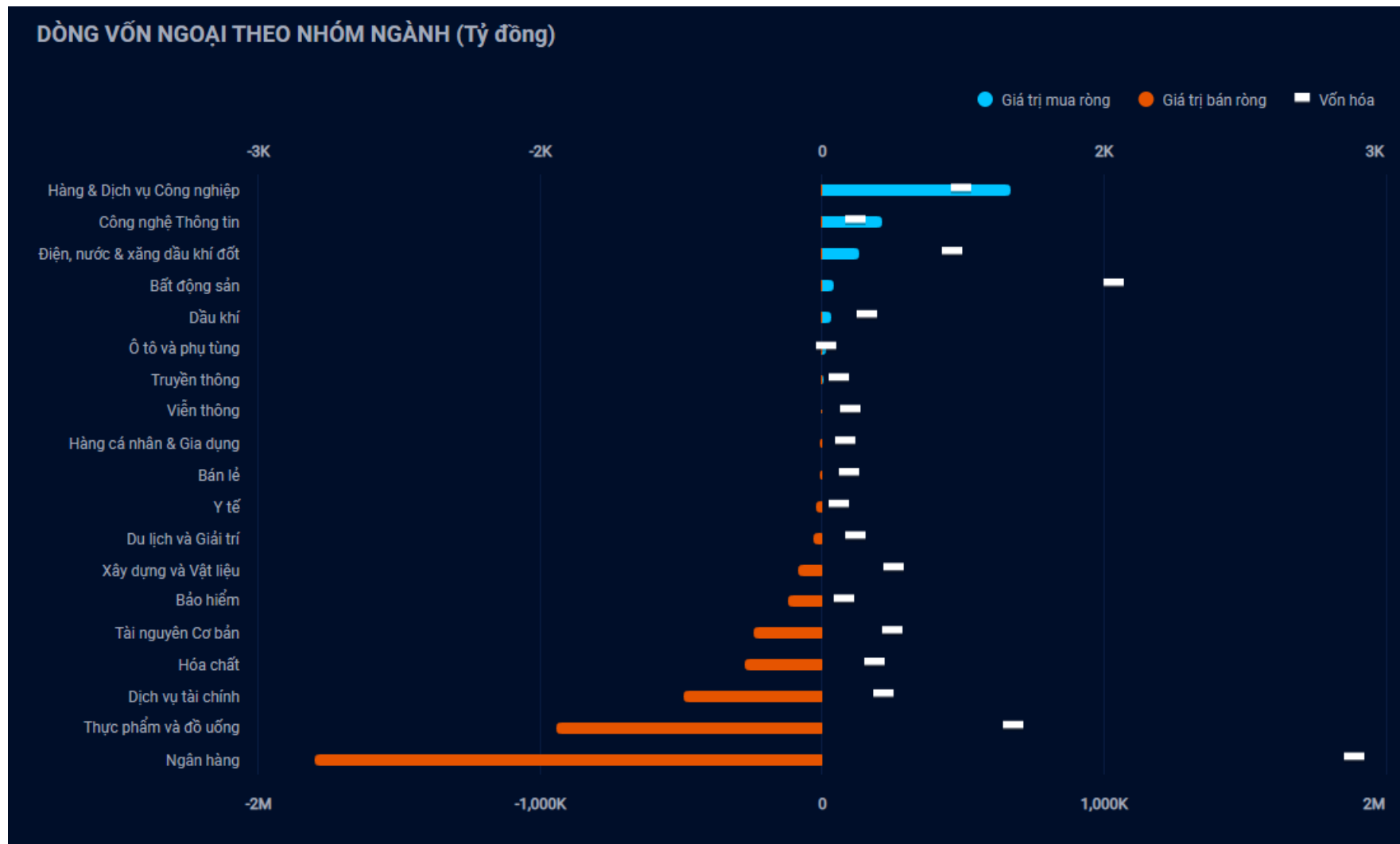
GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



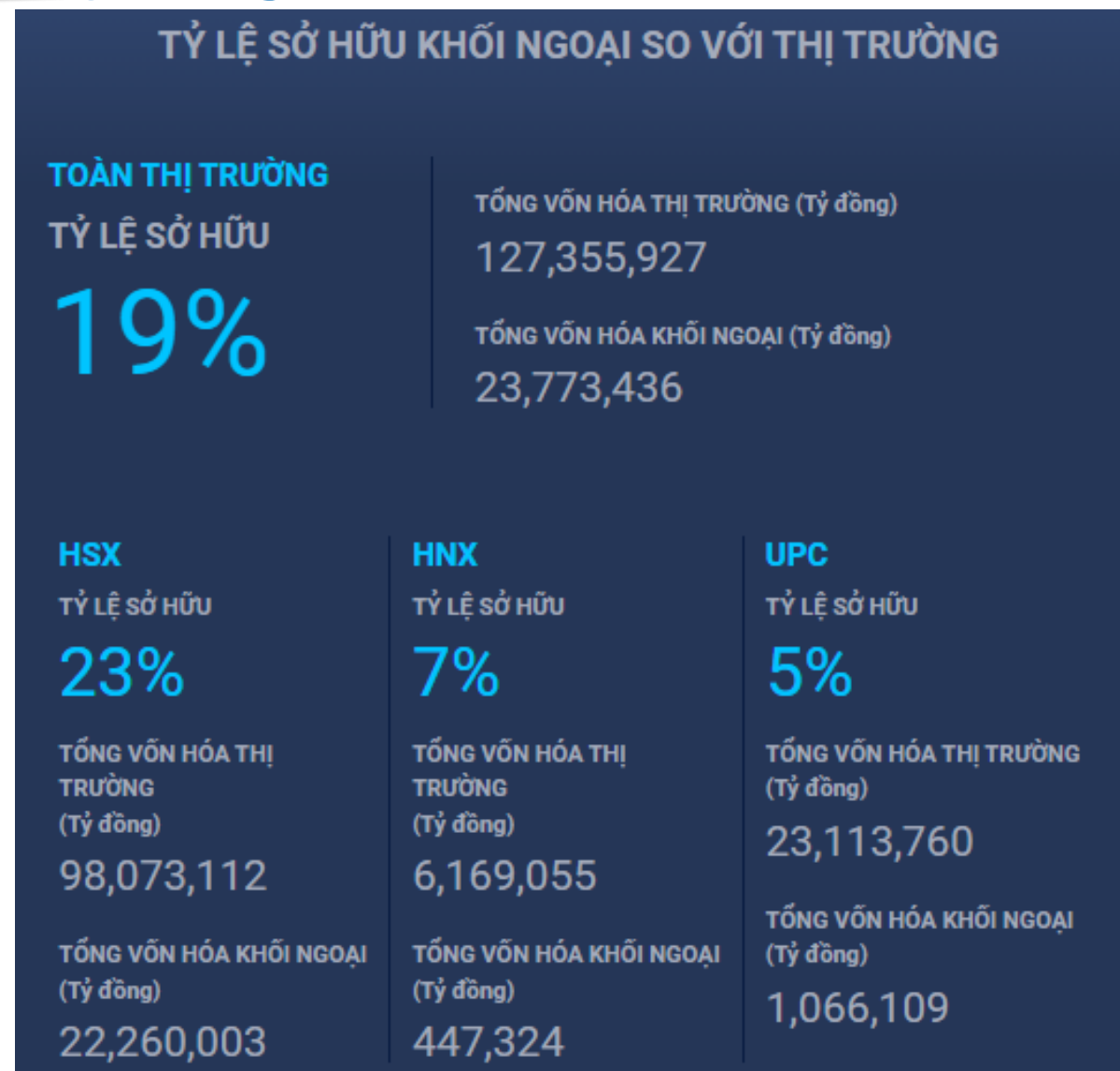
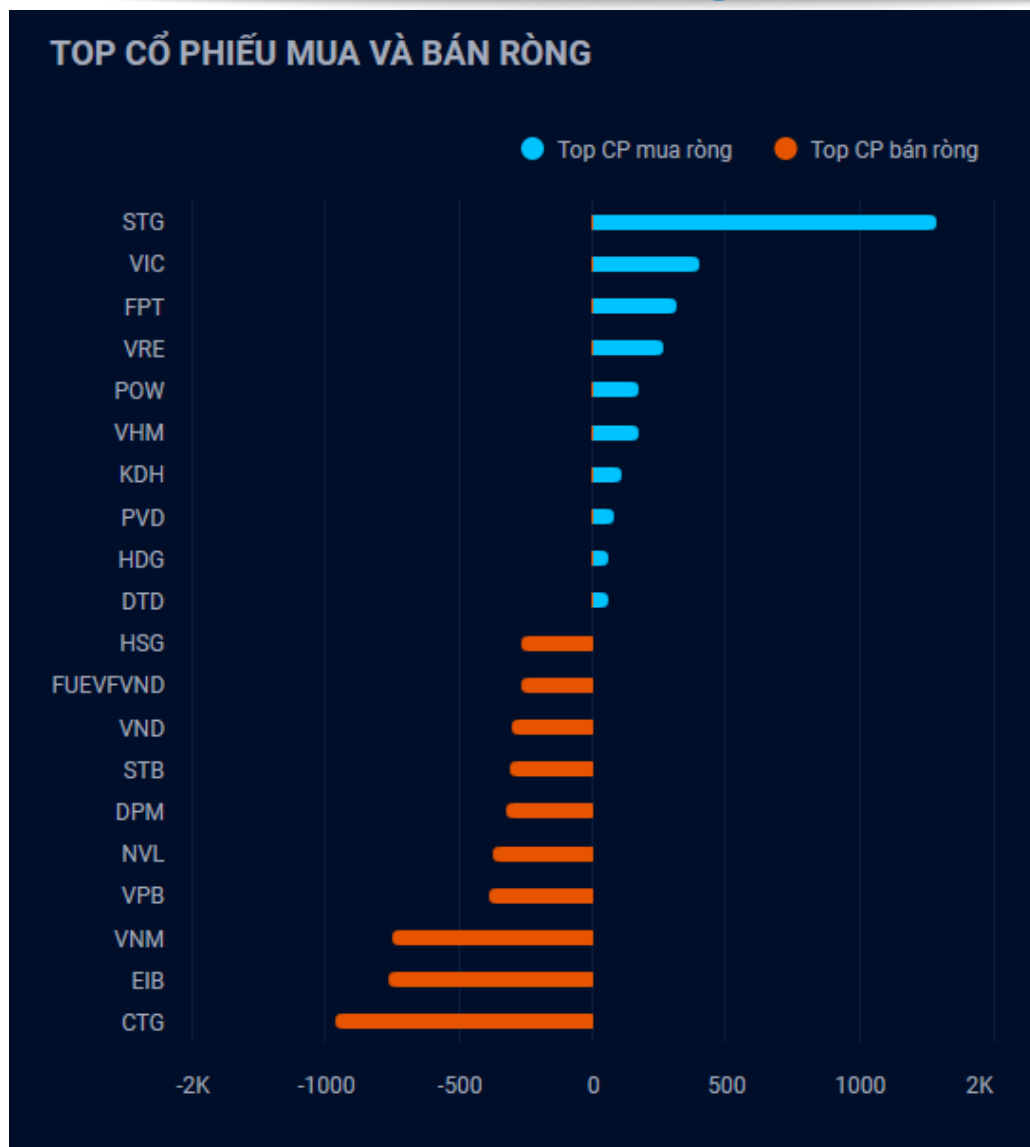
2. Dòng vốn toàn cầu tiếp tục dịch chuyển vào Nhật Bản tại châu Á



2. Khối ngoại bán ròng mạnh nhất nhóm Ngân hàng

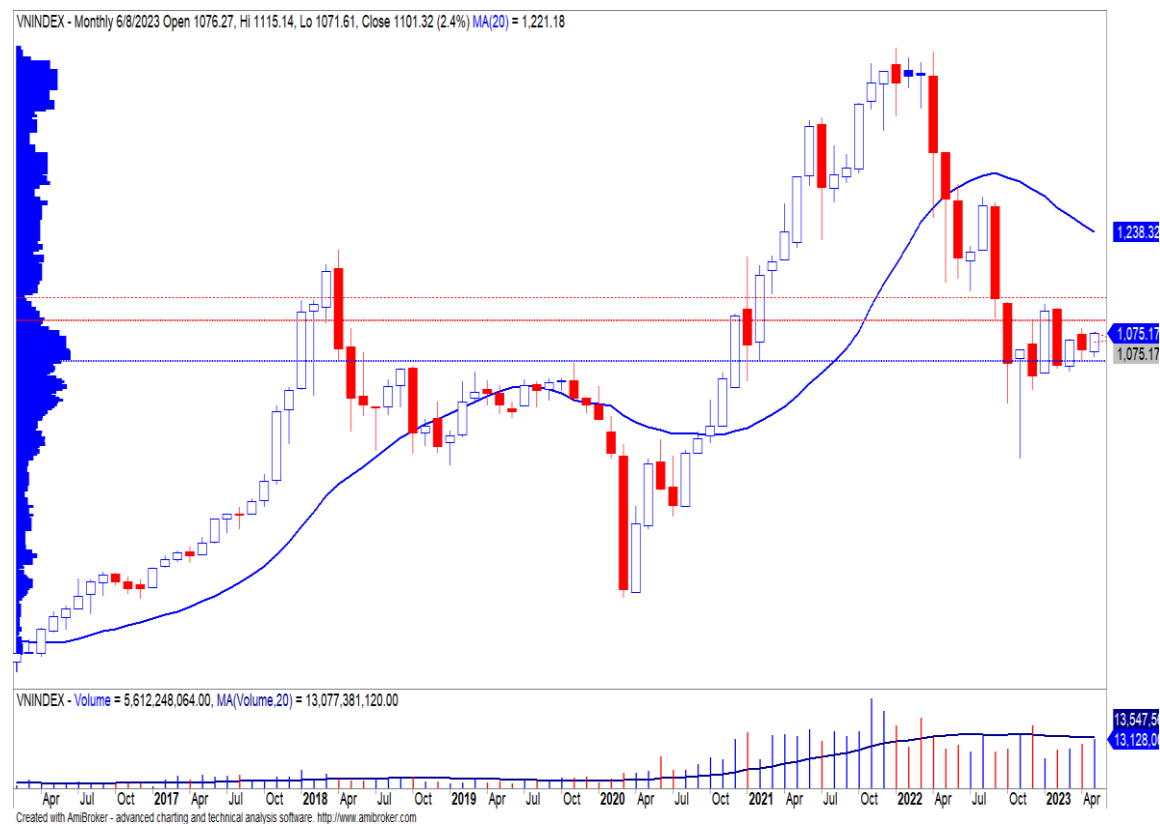


2. STG được mua ròng mạnh nhất trong tháng



3. Chỉ số VN-Index có thể hướng về mức 1,135 điểm

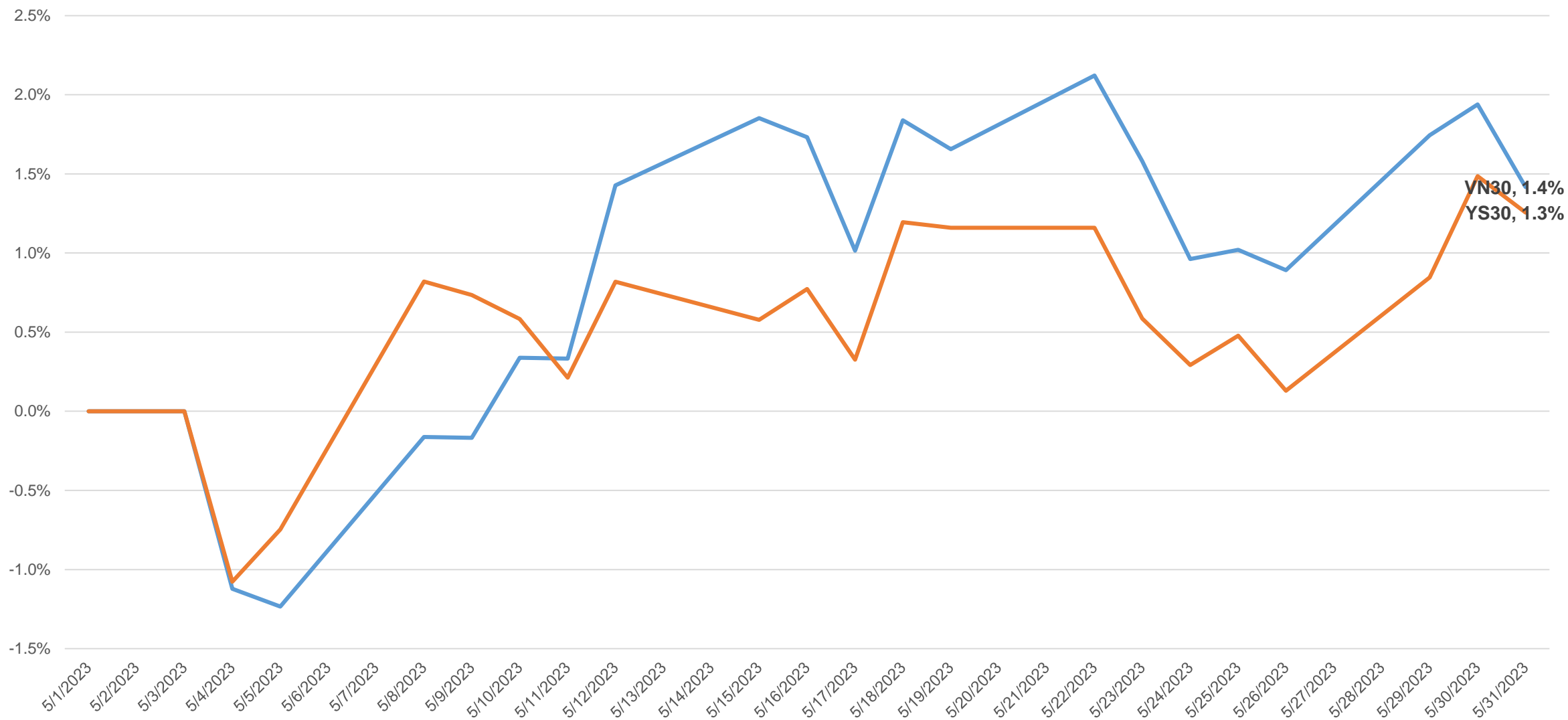
- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,075.17 điểm, tăng 2.48% so với tháng 04/2023. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index tiếp tục đi ngang. Điểm tích cực là dòng tiền đã có sự cải thiện tích cực hơn.
- Các yếu tố hỗ trợ cho tháng 06:
 - Fed có thể sẽ dừng tăng lãi suất trong tháng 06/2023 khi nền kinh tế Mỹ đối mặt với tình hình thất nghiệp tăng cao và lạm phát đang hạ nhiệt.
 - Lãi suất tiền gửi giảm là cơ sở quan trọng để dòng tiền dịch chuyển sang kênh chứng khoán với tâm lý kỳ vọng vào đà hồi phục.
 - Kỳ vọng kinh tế hồi phục trong 6 tháng cuối năm với các giải pháp hồi phục nền kinh tế, cũng như các giải pháp khôi phục lại thanh khoản của thị trường bất động sản.
- Chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index có thể sẽ gặp ngưỡng cản khó khăn tại vùng 1,115 – 1,125 điểm cho nên thị trường có thể sẽ vẫn phải đối mặt với áp lực điều chỉnh trong đầu tháng 06, nhưng chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,135 điểm. Đồng thời, chúng tôi đánh giá rủi ro dài hạn tiếp tục giảm.
- Chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư dài hạn có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và có thể chú ý vào các nhóm cổ phiếu trong tháng 06/2023: **Sản xuất và phân phối điện, Dược phẩm, Công nghệ và Dịch vụ dầu khí.**



4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 05/2023

| Chỉ tiêu | | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | Q1/2023 | T05/2023 | 5T2023 |
|-------------------------|-------------------|--------|--------|--------|--------|---------|----------|--------|
| Số KN mua | | 222 | 128 | 210 | 127 | 27 | 10 | 44 |
| Số KN Bán | | 212 | 123 | 218 | 135 | 25 | 3 | 37 |
| Số KN chốt lời | Số lần | 88 | 57 | 113 | 47 | 7 | - | 9 |
| | Lãi TB | 9.1% | 15.5% | 24.7% | 13.5% | 11.1% | | 12.7% |
| Số KN cắt lỗ | Số lần | 124 | 66 | 105 | 88 | 18 | 3 | 28 |
| | Lỗ TB | -3.4% | -5.1% | -5.8% | -8.0% | -5.3% | -3.7% | -4.5% |
| Thời gian nắm giữ TB | | 21 | 20 | 24 | 17 | 21 | 34 | 25 |
| % Tỷ suất LN Trung bình | | 8.9% | 4.4% | 10.0% | -0.5% | -0.7% | -3.7% | -0.3% |
| % Tăng trưởng Vnindex | | 7.8% | 14.9% | 35.7% | -32.6% | 5.5% | 2.5% | 3.9% |
| % Tăng trưởng VN30 | | 2.7% | 21.8% | 43.4% | -34.3% | 6.6% | 1.4% | 4.3% |
| % Tăng trưởng Vaneck | | 8.4% | 9.4% | 21.4% | -39.8% | 2.6% | 2.4% | 2.6% |
| % Tăng trưởng DB FTSE | | 4.2% | 16.4% | 30.4% | -43.0% | 3.8% | 3.6% | 0.9% |
| % Tăng trưởng E1VFN30 | | 3.1% | 22.0% | 43.5% | -31.1% | 6.2% | 1.2% | 5.0% |
| % Lợi nhuận cao nhất | Tỷ suất lợi nhuận | 102.9% | 79.2% | 140.3% | 53.1% | 37.4% | -2.8% | 37.4% |
| | Tên Cổ phiếu | CTR | DBC | AGR | FRT | STB | BID | STB |
| % Lợi nhuận thấp nhất | Tỷ suất lợi nhuận | -8.6% | -20.5% | -14.5% | -16.8% | -10.6% | -5.1% | -10.6% |
| | Tên Cổ phiếu | MPC | CTR | NKG | TNH | VIP | TCM | VIP |

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 05/2023



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.